

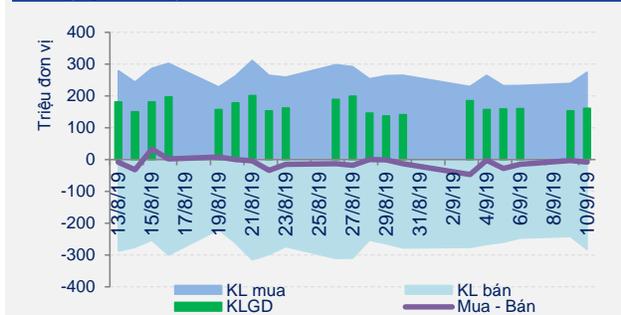
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	970.26	99.97
% Thay đổi	↓ -0.40%	↓ -0.87%
KLGD (CP)	160,350,088	37,790,149
GTGD (tỷ đồng)	3,804.26	559.09
Tổng cung (CP)	282,999,660	53,580,900
Tổng cầu (CP)	274,385,040	49,086,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,245,840	2,874,323
KL mua (CP)	10,721,440	1,144,550
GT mua (tỷ đồng)	433.42	13.08
GT bán (tỷ đồng)	375.74	69.52
GT ròng (tỷ đồng)	57.68	(56.44)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.17%	13.0	2.5	3.0%
Công nghiệp	↓ -0.09%	14.6	3.1	20.0%
Dầu khí	↑ 1.52%	19.2	2.4	7.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.06%	17.3	4.5	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.47%	13.0	2.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.44%	20.2	5.8	20.5%
Ngân hàng	↓ -0.29%	11.3	2.2	17.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.90%	13.0	1.6	9.0%
Tài chính	↑ 0.09%	22.0	4.1	17.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.66%	14.8	3.0	1.9%
VN - Index	↓ -0.40%	16.4	3.9	105.9%
HNX - Index	↓ -0.87%	8.9	1.6	-5.9%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,86 điểm (-0,4%) xuống 970,26 điểm; HNX-Index giảm 0,88 điểm (-0,87%) xuống 99,97 điểm. Thanh khoản được cải thiện so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.476 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 199 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.309 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 180 mã tăng, 125 mã tham chiếu, 303 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh vào đầu phiên, nhưng sau đó đà tăng bị suy yếu do áp lực cung gia tăng khiến các chỉ số dần chìm xuống sắc đỏ. Các cổ phiếu trụ cột phần lớn đều giảm trong phiên hôm nay, có thể kể đến như VIC (-0,5%), SAB (-1,1%), BVH (-3,6%), GAS (-0,8%), VNM (-0,6%), VHM (-0,5%), TCB (-1,2%), CTG (-1%), MWG (-1%), VRE (-0,9%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột giữ được sắc xanh giúp thị trường không giảm mạnh, có thể kể đến như MSN (+2,8%), VCB (+0,6%), BID (+0,5%), NVL (+0,8%), VJC (+0,4%), HPG (+0,5%), FPT (+0,4%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tiếp tục bị bán mạnh và đồng loạt giảm như SNZ (-12,7%), SIP (-8,6%), NTC (-8,4%), BII (-8,3%), SZL (-6,9%), MH3 (-5,9%), D2D (-5,2%), TIP (-4,3%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch giằng co và rung lắc trong phiên hôm nay. Điểm đáng chú ý là việc thanh khoản đã có sự cải thiện, nhất là trong phiên chiều khi mà VN-Index thủng ngưỡng 970 điểm. Cầu bắt đáy cuối phiên đã giúp cho ngưỡng này được giữ vững. Tính trên hai sàn, khối ngoại mua ròng nhẹ với khoảng 4 tỷ đồng. Thị trường vẫn đang trong giai đoạn khoảng trống thông tin, đó đó những biến động có lẽ vẫn nghiêng về đi ngang và giằng co nhiều hơn. Với việc ngưỡng hỗ trợ 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 đến nay) được giữ vững trong phiên hôm nay thì chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ có nhịp hồi phục kỹ thuật trong phiên kế tiếp. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/9, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nhờ lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ quan trọng 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019). Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường trong giai đoạn này, những quyết định giải ngân sẽ cần sự lựa chọn thật kỹ do dòng tiền sẽ không có sự lan tỏa đến toàn thị trường. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục các mã cơ bản tốt đã mua trước đó.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **10/9/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 977,44 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, áp lực bán tăng dần kéo chỉ số xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 968,36 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 3,86 điểm (-0,4%) xuống 970,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 600 đồng, SAB giảm 3.000 đồng, BVH giảm 2.700 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 2.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 100,98 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới mức tham chiếu với mức thấp nhất trong phiên tại 99,5 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,88 điểm (-0,87%) xuống 99,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 800 đồng, ACB giảm 200 đồng, VCS giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 57,8 tỷ đồng. PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 28,5 tỷ đồng tương ứng với 458 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 24,1 tỷ đồng tương ứng với 390 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PHR là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 44,1 tỷ đồng tương ứng với 833 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 53,88 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,7 triệu cổ phiếu. NET là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 52,9 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 485 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 100,7 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện vẫn kết phiên trên ngưỡng 970 điểm, thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 128 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/9, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nhờ lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ quan trọng 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019).

### HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay và chỉ số hiện đã giảm xuống dưới ngưỡng tâm lý 100 điểm, thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 27 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/9, HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nhờ nhận được lực cầu quanh ngưỡng tâm lý quan trọng 100 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

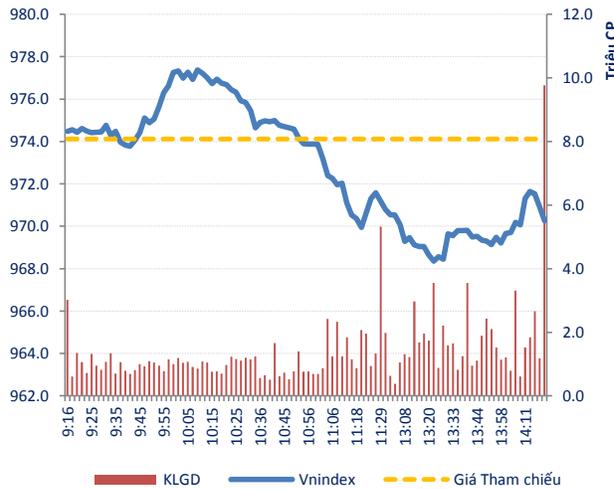
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,48 - 41,78 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng</b>	Ngày 10/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.135 đồng (tăng 2 đồng).

## TIN QUỐC TẾ

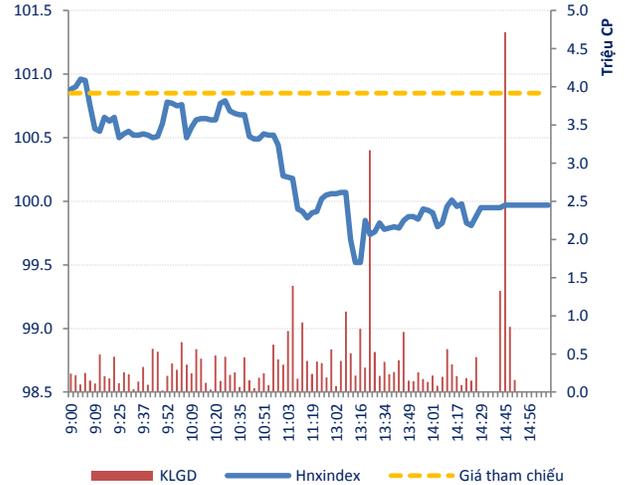
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 10 USD/ounce tương ứng 0,66% xuống mức 1.501,35 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,155 điểm tương ứng với 0,16% lên 98,403 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1040 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2328 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,34 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,33 USD/thùng tương ứng 0,57% lên mức 58,18 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/9, chỉ số Dow Jones tăng 38,05 điểm tương ứng 0,14% lên 26.835,51 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 15,64 điểm tương ứng 0,19% xuống 8.087,44 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,28 điểm tương ứng 0,01% xuống 2.978,43 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

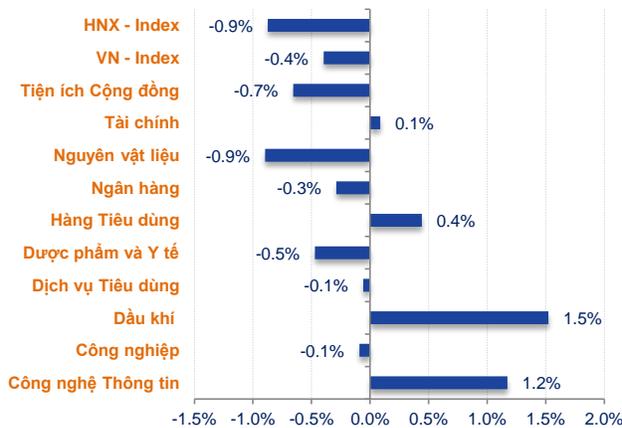
KLGD và VN-Index trong phiên



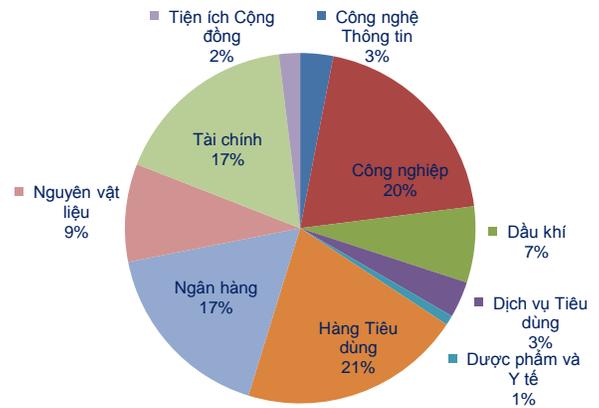
KLGD và HNX-Index trong phiên



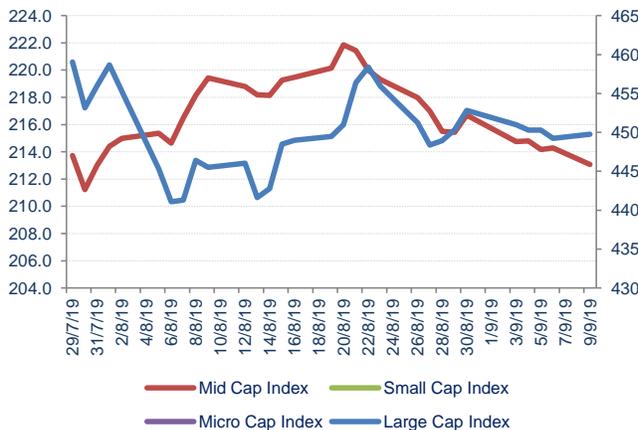
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



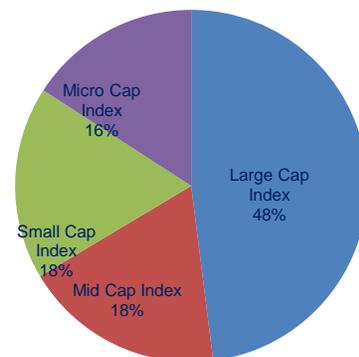
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PC1	537,080	STB	2,258,330
2	GEX	464,640	HQC	1,565,930
3	PLX	458,060	PHR	832,680
4	DXG	435,150	GTN	507,080
5	KBC	397,990	TNA	270,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	450,000	NET	1,629,536
2	PVS	100,700	CEO	484,800
3	HDA	41,200	SHS	240,500
4	SCI	34,200	PVG	48,300
5	BAX	22,500	SHB	14,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.55	28.00	↑ 1.63%	11,063,720
VGC	19.70	19.50	↓ -1.02%	8,209,770
HPG	21.20	21.30	↑ 0.47%	5,385,540
STB	10.10	10.05	↓ -0.50%	5,125,250
MBB	22.60	22.55	↓ -0.22%	4,816,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	20.20	19.40	↓ -3.96%	6,778,663
SHB	6.20	6.20	→ 0.00%	5,533,418
ACB	21.90	21.70	↓ -0.91%	3,874,912
SHS	7.10	6.80	↓ -4.23%	1,723,093
NET	32.40	32.80	↑ 1.23%	1,669,536

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1901	1.46	1.57	0.11	↑ 7.53%
NAF	20.15	21.55	1.40	↑ 6.95%
HRC	41.10	43.95	2.85	↑ 6.93%
MCG	1.75	1.87	0.12	↑ 6.86%
FUCVREIT	5.99	6.40	0.41	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
NHP	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
PCT	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
SJE	26.80	29.40	2.60	↑ 9.70%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1903	0.03	0.02	-0.01	↓ -33.33%
CHPG1904	0.51	0.40	-0.11	↓ -21.57%
CVNM1901	0.68	0.62	-0.06	↓ -8.82%
CMWG190:	5.61	5.20	-0.41	↓ -7.31%
DHM	4.59	4.27	-0.32	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAG	117.80	105.90	-11.90	↓ -10.10%
WSS	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
BAX	55.40	49.90	-5.50	↓ -9.93%
SFN	27.20	24.50	-2.70	↓ -9.93%
VTL	26.20	23.60	-2.60	↓ -9.92%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	11,063,720	3.0%	311	90.0	2.7
VGC	8,209,770	3250.0%	1,318	14.8	1.3
HPG	5,385,540	19.3%	2,898	7.3	1.3
STB	5,125,250	8.7%	1,205	8.3	0.7
MBB	4,816,100	19.9%	3,230	7.0	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,778,663	9.1%	2,391	8.1	0.8
SHB	5,533,418	12.4%	1,730	3.6	0.4
ACB	3,874,912	25.7%	3,438	6.3	1.2
SHS	1,723,093	14.7%	1,976	3.4	0.6
NET	1,669,536	21.0%	2,827	11.6	2.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN190	↑ 7.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
NAF	↑ 6.9%	6.2%	697	30.9	1.9
HRC	↑ 6.9%	1.4%	250	175.5	2.5
MCG	↑ 6.9%	0.8%	67	28.0	0.4
UCVREI	↑ 6.8%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 25.0%	-2.0%	(217)	-	0.0
NHP	↑ 20.0%	-6.2%	(589)	-	0.1
SPI	↑ 10.0%	-4.0%	(401)	-	0.1
PCT	↑ 10.0%	17.2%	1,934	3.4	0.6
SJE	↑ 9.7%	7.3%	2,715	10.8	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PC1	537,080	12.2%	2,552	7.8	0.8
GEX	464,640	10.9%	1,841	11.7	1.5
PLX	458,060	17.0%	3,399	18.2	3.7
DXG	435,150	20.2%	3,017	5.0	1.2
KBC	397,990	8.8%	1,849	8.4	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	450,000	0.7%	81	28.4	0.2
PVS	100,700	9.1%	2,391	8.1	0.8
HDA	41,200	12.1%	1,804	5.8	0.7
SCI	34,200	33.5%	4,639	3.1	0.9
BAX	22,500	47.4%	9,077	5.5	2.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	408,204	4.4%	1,450	84.1	5.1
VHM	294,757	31.4%	4,791	18.4	5.5
VCB	288,180	25.2%	4,731	16.4	3.8
VNM	215,408	38.3%	6,060	20.4	7.6
GAS	190,055	27.1%	6,517	15.2	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,183	25.7%	3,438	6.3	1.2
VCS	13,014	44.0%	8,055	10.3	4.2
VCG	11,617	8.3%	1,459	18.0	1.8
PVS	9,273	9.1%	2,391	8.1	0.8
PVI	7,580	10.9%	3,317	9.9	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	4.24	6.0%	546	5.5	0.4
CMG	2.80	9.0%	1,611	23.0	1.9
PVD	2.52	3.8%	1,233	13.9	0.5
PXS	2.42	-23.7%	(2,379)	-	0.5
PHR	2.31	20.8%	4,196	12.7	2.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	7.12	-35.5%	(2,758)	-	0.1
PVX	4.51	-9.6%	(483)	-	1.4
PPP	4.13	6.9%	792	25.3	1.8
DC4	3.92	8.9%	1,072	11.3	1.0
L61	3.87	3.1%	620	14.2	0.4



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---